

**BIÊN BẢN**

**Về việc kết thúc niêm yết đánh giá thu nhập tăng thêm Nghị quyết 03/Nghị quyết 04 quý 1 năm 2023**

- Thời gian: 7 giờ 30 phút, ngày 17/04/2023 (Thứ Hai).

- Địa điểm: Tại trường Trung học cơ sở Long Trường.

**- Thành phần kết thúc niêm yết:**

+ Bà: Nguyễn Ngọc Thảo

- Hiệu trưởng

+ Bà: Trần Thị Kim Ngân

- Kế toán

+ Bà: Nguyễn Thị Ngọc Hồng

- Thủ quỹ

+ Ông: Lê Minh Tài

- CTCĐ

**Có sự chứng kiến:**

+ Ông: Nguyễn Thanh Tú

- TB. Thanh tra nhân dân.

+ Ông: Trương Văn Đi

- Bảo vệ

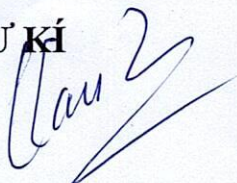
Trường Trung học cơ sở Long Trường đã tiến hành lập biên bản về việc kết thúc niêm yết công khai công khai đánh giá Nghị quyết 03/ Nghị quyết 04 quý 1 năm 2023.

Thời gian niêm yết từ ngày 13/04/2023 đến hết ngày 17/04/2023 .

Trong thời gian 03 ngày (không tính thứ 7, chủ nhật) không có ý kiến thắc mắc.

Biên bản kết thúc lúc 7 giờ 45 phút cùng ngày, những người có liên quan đều thống nhất thông qua.

**THƯ KÍ**



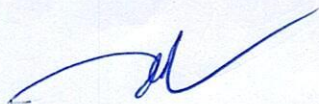
**Đặng Thị Kiều Oanh**

**HIỆU TRƯỞNG**



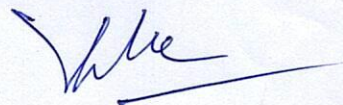
**Nguyễn Ngọc Thảo**

**NGƯỜI KẾT THÚC NIÊM YẾT:**



**Trần Thị Kim Ngân**

**NGƯỜI CHỨNG KIẾN:**



**Nguyễn Thanh Tú**

**BIÊN BẢN**

**Niêm yết công khai đánh giá thu nhập tăng thêm Nghị quyết 03/Nghị quyết  
04 quý 1 năm 2023**

- Thời gian: 13 giờ 30 phút, ngày 13/04/2023 (Thứ Năm).

- Địa điểm: Tại trường Trung học cơ sở Long Trường.

**- Thành phần niêm yết kết quả:**

+ Bà: Nguyễn Ngọc Thảo

- Hiệu trưởng

+ Bà: Trần Thị Kim Ngân

- Kế toán

+ Bà: Nguyễn Thị Ngọc Hồng

- Thủ quỹ

+ Ông: Lê Minh Tài

- CTCD

**Có sự chứng kiến:**

+ Ông: Nguyễn Thanh Tú

- TB. Thanh tra nhân dân.

+ Ông: Trương Văn Đi

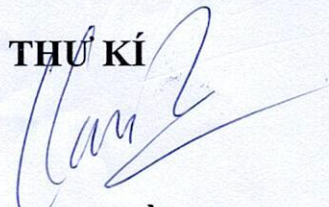
- Bảo vệ

Lập biên bản về việc niêm yết công khai đánh giá Nghị quyết 03/ Nghị  
quyết 04 quý 1 năm 2023.

Thời gian niêm yết từ ngày 13/04/2023 đến hết ngày 17/04/2023 .

Biên bản kết thúc lúc 13 giờ 40 phút cùng ngày.

**THỦ KÍ**



**Đặng Thị Kiều Oanh**

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Ngọc Thảo**

**NGƯỜI THỰC HIỆN NIÊM YẾT:**



**Trần Thị Kim Ngân**

**NGƯỜI CHỨNG KIẾN:**



**Trương Văn Đi**

TRƯỜNG THCS LONG TRƯỜNG

BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Quý: I năm 2023

| STT | Họ tên                | Chức vụ                   | Mức độ đánh giá |       |      |       |                 | Điểm số                |  | Ghi chú |
|-----|-----------------------|---------------------------|-----------------|-------|------|-------|-----------------|------------------------|--|---------|
|     |                       |                           | HTXSNV          | HTTNV | HTNV | KHTNV | Cá nhân tự chấm | Thủ trưởng đơn vị chấm |  |         |
| 1   | Nguyễn Ngọc Thảo      | Hiệu trưởng               | X               |       |      |       | 91              |                        |  |         |
| 2   | Nguyễn Thị Mai Trang  | P.Hiệu trưởng kiêm TT VP  |                 | X     |      |       | 81.5            | 81                     |  |         |
| 3   | Trần Thị Thùy Ngân    | TTCM Tổ Văn-AN-MT         |                 |       | X    |       | 87              | 89                     |  |         |
| 4   | Đặng Thị Kiều Oanh    | TPCM Tổ Văn-AN-MT         | X               |       |      |       | 91.5            | 92                     |  |         |
| 5   | Giang Thanh Phong     | TTCM Tổ KHTN-CN           |                 | X     |      |       | 81              | 81                     |  |         |
| 6   | Trần Thị Ngọc Mến     | TPCM Tổ KHTN-CN           |                 | X     |      |       | 88              | 84                     |  |         |
| 7   | Trần Thanh Sang       | TTCM Tổ Toán- Tin         |                 | X     |      |       | 87.5            | 82.5                   |  |         |
| 8   | Cao Thái Phương       | TTCM Tổ Sư-Địa- GD CD- TD |                 | X     |      |       | 81              | 81                     |  |         |
| 9   | Hồng Mẫn Trục         | TPCM Tổ Sư-Địa- GD CD- TD |                 | X     |      |       | 82              | 82                     |  |         |
| 10  | Đàm Văn Hoan          | TTCM Tổ TA                | X               |       |      |       | 92              | 92                     |  |         |
| 11  | Huỳnh Thị Phương Linh | Giáo viên                 | X               |       |      |       | 90.5            | 91.5                   |  |         |
| 12  | Nguyễn Thanh Tú       | Giáo viên                 |                 | X     |      |       | 79              | 80.5                   |  |         |
| 13  | Phan Thị Hồng Lan     | Giáo viên                 |                 | X     |      |       | 80              | 81                     |  |         |
| 14  | Lê Thị Ngọc Huyền     | Giáo viên                 | X               |       |      |       | 91              | 90                     |  |         |
| 15  | Nguyễn Bùi Thúy Vân   | Giáo viên                 |                 | X     |      |       | 87              | 87                     |  |         |



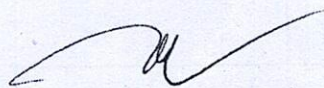
## TRƯỜNG THCS LONG TRƯỜNG

**BẢNG KÊ SỐ NGÀY LÀM VIỆC THỰC TẾ CHI THU NHẬP TĂNG THÊM**  
**Quý 1 năm 2023**

| STT      | Họ tên                | Chức vụ                  | Phân loại đánh giá | Số ngày làm việc Tháng 01 | Số ngày làm việc Tháng 02 | Số ngày làm việc Tháng 3 | Ghi chú  |
|----------|-----------------------|--------------------------|--------------------|---------------------------|---------------------------|--------------------------|----------|
| <i>A</i> | <i>B</i>              | <i>C</i>                 | <i>D (Đ)</i>       | <i>1</i>                  | <i>2 (20)</i>             | <i>3 (23)</i>            | <i>4</i> |
| 1        | Nguyễn Ngọc Thảo      | Hiệu trưởng              | HTXS NV            | 18,5                      | 19,5                      | 23                       |          |
| 2        | Nguyễn Thị Mai Trang  | P.Hiệu trưởng kiêm TT VP | HTTNV              | 19                        | 19,5                      | 23                       |          |
| 3        | Trần Thị Thùy Ngân    | TTCM Tổ Văn- AN-MT       | HTTNV              | 17                        | 20                        | 23                       |          |
| 4        | Đặng Thị Kiều Oanh    | TPCM Tổ Văn- AN-MT       | HTXS NV            | 18                        | 20                        | 23                       |          |
| 5        | Giang Thanh Phong     | TTCM Tổ KHTN- CN         | HTTNV              | 18                        | 20                        | 23                       |          |
| 6        | Trần Thị Ngọc Mến     | TPCM Tổ KHTN- CN         | HTTNV              | 18                        | 20                        | 23                       |          |
| 7        | Trần Thanh Sang       | TTCM Tổ Toán- Tin        | HTTNV              | 18                        | 20                        | 23                       |          |
| 8        | Cao Thái Phương       | TTCM Tổ Sử Địa- GD CD-TD | HTTNV              | 18                        | 20                        | 23                       |          |
| 9        | Hồng Mẫn Trục         | TPCM Tổ Sử Địa- GD CD-TD | HTTNV              | 18                        | 20                        | 23                       |          |
| 10       | Đàm Văn Hoan          | TTCM Tổ Tiếng Anh        | HTXS NV            | 17,5                      | 20                        | 23                       |          |
| 11       | Huỳnh Thị Như Ngọc    | Giáo viên                | HTTNV              | 18                        | 20                        | 23                       |          |
| 12       | Huỳnh Thị Phương Linh | Giáo viên                | HTXS NV            | 18                        | 20                        | 23                       |          |
| 13       | Phan Thị Hồng Lan     | Giáo viên                | HTTNV              | 18                        | 20                        | 23                       |          |
| 14       | Nguyễn Thanh Tú       | Giáo viên                | HTTNV              | 18                        | 19                        | 23                       |          |
| 15       | Lê Thị Ngọc Huyền     | Giáo viên                | HTXS NV            | 17,5                      | 20                        | 22                       |          |
| 16       | Nguyễn Bùi Thúy Vân   | Giáo viên                | HTTNV              | 18                        | 20                        | 23                       |          |
| 17       | Lương Thị Trinh       | Giáo viên                | HTXS NV            | 18                        | 20                        | 23                       |          |
| 18       | H' Julia Kbuôr        | Giáo viên                | HTXS NV            | 18                        | 20                        | 21                       |          |
| 19       | Châu Văn Nhân         | Giáo viên                | HTTNV              | 17                        | 20                        | 17,5                     |          |
| 20       | Ngô Thị Kiều          | Giáo viên                | HTXS NV            | 18                        | 20                        | 22,5                     |          |
| 21       | Nguyễn Thái Hòa       | Giáo viên                | HTTNV              | 17,5                      | 20                        | 23                       |          |
| 22       | Lê Thị Hòa Hiệp       | Giáo viên                | HTTNV              | 18                        | 20                        | 23                       |          |
| 23       | Nguyễn Thị Hồng Cúc   | Giáo viên                | HTXS NV            | 18                        | 20                        | 23                       |          |
| 24       | Lê Minh Tài           | Giáo viên                | HTTNV              | 18                        | 20                        | 22                       |          |

|    |                       |           |         |      |      |      |  |
|----|-----------------------|-----------|---------|------|------|------|--|
| 25 | Nguyễn Thị Bích Thu   | Giáo viên | HTTNV   | 18   | 20   | 23   |  |
| 26 | Trần Ngọc Đào         | Giáo viên | HTXS NV | 18   | 20   | 23   |  |
| 27 | Hồ Thị Thu Trang      | Giáo viên | HTTNV   | 18   | 20   | 23   |  |
| 28 | Phạm Thị Ái Thi       | Giáo viên | HTXS NV | 18   | 20   | 23   |  |
| 29 | Đỗ Hồng Hào           | Giáo viên | HTXS NV | 18   | 19   | 23   |  |
| 30 | Vi Thành Hải          | Giáo viên | HTXS NV | 18   | 20   | 23   |  |
| 31 | Lê Phạm Thanh Huyền   | Giáo viên | HTXS NV | 17,5 | 20   | 23   |  |
| 32 | Nguyễn Thị Hồng Nhung | Giáo viên | HTTNV   | 18   | 20   | 23   |  |
| 33 | Trần Thị Kim Ngân     | Kế toán   | HTXS NV | 18,5 | 20   | 23   |  |
| 34 | Nguyễn Thị Ngọc Hồng  | Thủ quỹ   | HTXS NV | 20   | 20   | 23   |  |
| 35 | Lê Thị Liên           | Thư viện  | HTXS NV | 17,5 | 20   | 23   |  |
| 36 | Dương Thị Hồng Nhạn   | Y tế      | HTXS NV | 18   | 19,5 | 22,5 |  |

Người lập



Trần Thị Kim Ngân



Hiệu trưởng

Nguyễn Ngọc Thảo

**BIÊN BẢN**

**Về việc kết thúc niêm yết đánh giá thu nhập tăng thêm Nghị quyết 03/Nghị quyết 27 quý 2 năm 2023**

- Thời gian: 7 giờ 30 phút, ngày 11/07/2023 (Thứ Ba).

- Địa điểm: Tại trường Trung học cơ sở Long Trường.

- **Thành phần kết thúc niêm yết:**

+ Bà: Nguyễn Ngọc Thảo

- Hiệu trưởng

+ Bà: Trần Thị Kim Ngân

- Kế toán

+ Bà: Nguyễn Thị Ngọc Hồng

- Thủ quỹ

+ Ông: Lê Minh Tài

- CTCD

- **Có sự chứng kiến:**

+ Ông: Nguyễn Thanh Tú

- TB. Thanh tra nhân dân.

+ Ông: Trương Văn Đi

- Bảo vệ

Trường Trung học cơ sở Long Trường đã tiến hành lập biên bản về việc kết thúc niêm yết công khai công khai đánh giá Nghị quyết 03/ Nghị quyết 27 quý 2 năm 2023. .( Tài liệu thu về gồm 3 trang: 1 tổng hợp đánh giá, 1 ngày công quý 2/2023)

Thời gian niêm yết từ ngày 07/07/2023 đến hết ngày 11/07/2023 .

Trong thời gian 03 ngày (không tính thứ 7, chủ nhật) không có ý kiến thắc mắc.

Biên bản kết thúc lúc 7 giờ 45 phút cùng ngày, những người có liên quan đều thống nhất thông qua.

**HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Ngọc Thảo

**NGƯỜI KẾT THÚC NIÊM YẾT:**

Trần Thị Kim Ngân

**NGƯỜI CHỨNG KIẾN:**

Nguyễn Thanh Tú

**BIÊN BẢN**

**Niêm yết công khai đánh giá thu nhập tăng thêm Nghị quyết 03/Nghị quyết  
27 quý 2 năm 2023**

- Thời gian: 07 giờ 30 phút, ngày 07/07/2023 (Thứ Sáu).
- Địa điểm: Tại trường Trung học cơ sở Long Trường.
- **Thành phần niêm yết kết quả:**

- |                            |               |
|----------------------------|---------------|
| + Bà: Nguyễn Ngọc Thảo     | - Hiệu trưởng |
| + Bà: Trần Thị Kim Ngân    | - Kế toán     |
| + Bà: Nguyễn Thị Ngọc Hồng | - Thủ quỹ     |
| + Ông: Lê Minh Tài         | - CTCD        |

**Có sự chứng kiến:**

- |                        |                           |
|------------------------|---------------------------|
| + Ông: Nguyễn Thanh Tú | - TB. Thanh tra nhân dân. |
| + Ông: Trương Văn Đi   | - Bảo vệ                  |

Lập biên bản về việc niêm yết công khai đánh giá Nghị quyết 03/ Nghị quyết 27 quý 2 năm 2023.( Tài liệu gồm 3 trang: 1 tổng hợp đánh giá, 1 ngày công quý 2/2023)

Thời gian niêm yết từ ngày 07/07/2023 đến hết ngày 11/07/2023 .

Biên bản kết thúc lúc 7 giờ 40 phút cùng ngày.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Ngọc Thảo**

**NGƯỜI THỰC HIỆN NIÊM YẾT:**

**Trần Thị Kim Ngân**

**NGƯỜI CHỨNG KIẾN:**

**Trương Văn Đi**

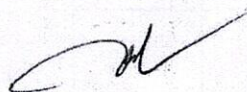
## TRƯỜNG THCS LONG TRƯỜNG

**BẢNG KÊ SỐ NGÀY LÀM VIỆC THỰC TẾ CHI THU NHẬP TĂNG THÊM**  
**Quý 2 năm 2023**

| STT | Họ tên                | Chức vụ                  | Phân loại đánh giá | Số ngày làm việc Tháng 4 | Số ngày làm việc Tháng 5 | Số ngày làm việc Tháng 6 | Ghi chú |
|-----|-----------------------|--------------------------|--------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|---------|
| A   | B                     | C                        | D                  | 1                        | 2                        | 3                        | 4       |
| 1   | Nguyễn Ngọc Thảo      | Hiệu trưởng              | HTTNV              | 20                       | 22,5                     | 20                       |         |
| 2   | Nguyễn Thị Mai Trang  | P.Hiệu trưởng kiêm TT VP | HTXSNV             | 20                       | 23                       | 19                       |         |
| 3   | Trần Thị Thùy Ngân    | TTCM Tổ Văn-AN- MT       | HTXSNV             | 20                       | 23                       | 4,5                      |         |
| 4   | Đặng Thị Kiều Oanh    | TPCM Tổ Văn-AN- MT       | HTTNV              | 20                       | 23                       | 3,5                      |         |
| 5   | Giang Thanh Phong     | TTCM Tổ KHTN- CN         | HTXSNV             | 20                       | 20                       | 6                        |         |
| 6   | Trần Thị Ngọc Mến     | TPCM Tổ KHTN- CN         | HTTNV              | 20                       | 21,5                     | 8,5                      |         |
| 7   | Trần Thanh Sang       | TTCM Tổ Toán- Tin        | HTXSNV             | 20                       | 23                       | 8                        |         |
| 8   | Cao Thái Phương       | TTCM Tổ Sử-Địa- GD CD-TD | HTXSNV             | 20                       | 21                       | 3,5                      |         |
| 9   | Hồng Mẫn Trục         | TPCM Tổ Sử-Địa- GD CD-TD | HTTNV              | 20                       | 19,5                     | 2,5                      |         |
| 10  | Đàm Văn Hoan          | TTCM Tổ Tiếng Anh        | HTXSNV             | 20                       | 23                       | 12                       |         |
| 11  | Huỳnh Thị Như Ngọc    | Giáo viên                | HTTNV              | 20                       | 17,5                     | 0,5                      |         |
| 12  | Huỳnh Thị Phương Linh | Giáo viên                | HTXSNV             | 20                       | 23                       | 7                        |         |
| 13  | Phan Thị Hồng Lan     | Giáo viên                | HTTNV              | 20                       | 20                       | 2,5                      |         |
| 14  | Nguyễn Thanh Tú       | Giáo viên                | HTXSNV             | 20                       | 20,5                     | 9,5                      |         |
| 15  | Lê Thị Ngọc Huyền     | Giáo viên                | HTXSNV             | 20                       | 19                       | 6,5                      |         |
| 16  | Nguyễn Bùi Thúy Vân   | Giáo viên                | HTXSNV             | 20                       | 20,5                     | 4                        |         |
| 17  | Lương Thị Trinh       | Giáo viên                | HTXSNV             | 20                       | 19,5                     | 7,5                      |         |
| 18  | H' Julia Khuê         | Giáo viên                | HTXSNV             | 20                       | 19                       | 5,5                      |         |
| 19  | Châu Văn Nhân         | Giáo viên                | HTTNV              | 17                       | 18,5                     | 3,5                      |         |
| 20  | Ngô Thị Kiều          | Giáo viên                | HTXSNV             | 20                       | 15,5                     | 7,5                      |         |
| 21  | Nguyễn Thái Hòa       | Giáo viên                | HTTNV              | 20                       | 17,5                     | 1                        |         |
| 22  | Lê Thị Hòa Hiệp       | Giáo viên                | HTXSNV             | 20                       | 20,5                     | 2,5                      |         |
| 23  | Nguyễn Thị Hồng Cúc   | Giáo viên                | HTXSNV             | 20                       | 19                       | 6,5                      |         |
| 24  | Lê Phạm Thanh Huyền   | Giáo viên                | HTXSNV             | 20                       | 20                       | 7                        |         |

|    |                       |           |         |    |      |      |  |
|----|-----------------------|-----------|---------|----|------|------|--|
| 25 | Lê Minh Tài           | Giáo viên | HTXS NV | 20 | 23   | 8,5  |  |
| 26 | Nguyễn Thị Bích Thu   | Giáo viên | HTXS NV | 20 | 23   | 8,5  |  |
| 27 | Trần Ngọc Đào         | Giáo viên | HTXS NV | 20 | 20,5 | 6,5  |  |
| 28 | Nguyễn Thị Hồng Nhung | Giáo viên | HTTNV   | 20 | 20,5 | 4    |  |
| 29 | Hồ Thị Thu Trang      | Giáo viên | HTXS NV | 20 | 23   | 10,5 |  |
| 30 | Phạm Thị Ái Thi       | Giáo viên | HTXS NV | 20 | 20,5 | 7    |  |
| 31 | Đỗ Hồng Hào           | Giáo viên | HTXS NV | 21 | 20   | 5    |  |
| 32 | Vi Thành Hải          | Giáo viên | HTXS NV | 20 | 18   | 4    |  |
| 33 | Trần Thị Kim Ngân     | Kế toán   | HTXS NV | 20 | 23   | 20   |  |
| 34 | Nguyễn Thị Ngọc Hồng  | Thủ quỹ   | HTXS NV | 20 | 23   | 18   |  |
| 35 | Lê Thị Liên           | Thư viện  | HTTNV   | 20 | 23   | 20   |  |
| 36 | Dương Thị Hồng Nhạn   | Y tế      | HTTNV   | 20 | 17,5 | 14   |  |

Người lập



Trần Thị Kim Ngân

Hiệu trưởng




Nguyễn Ngọc Thảo

## BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Quý: II năm 2023

| Quý: II năm 2023 |                       |                           |                 |       |      |       |                 |                        |         |  |
|------------------|-----------------------|---------------------------|-----------------|-------|------|-------|-----------------|------------------------|---------|--|
| STT              | Họ tên                | Chức vụ                   | Mức độ đánh giá |       |      |       | Điểm số         |                        | Ghi chú |  |
|                  |                       |                           | HTXSNV          | HTTNV | HTNV | KHTNV | Cá nhân tự chấm | Thủ trưởng đơn vị chấm |         |  |
| 1                | Nguyễn Ngọc Thảo      | Hiệu trưởng               |                 | X     |      |       | 88              |                        |         |  |
| 2                | Nguyễn Thị Mai Trang  | P. Hiệu trưởng kiêm TT VP | X               |       |      |       | 95.5            | 91                     |         |  |
| 3                | Trần Thị Thủy Ngân    | TTCM Tổ Văn-AN-MT         | X               |       |      |       | 90              | 91                     |         |  |
| 4                | Đặng Thị Kiều Oanh    | TPCM Tổ Văn-AN-MT         |                 | X     |      |       | 85              | 89                     |         |  |
| 5                | Giang Thanh Phong     | TTCM Tổ KHTN-CN           | X               |       |      |       | 93              | 90                     |         |  |
| 6                | Trần Thị Ngọc Mến     | TPCM Tổ KHTN-CN           |                 | X     |      |       | 88              | 89                     |         |  |
| 7                | Trần Thanh Sang       | TTCM Tổ Toán- Tin         | X               |       |      |       | 94              | 90                     |         |  |
| 8                | Cao Thái Phương       | TTCM Tổ Sư-Địa- GD CD- TD | X               |       |      |       | 92              | 90.5                   |         |  |
| 9                | Hồng Mẫn Trục         | TPCM Tổ Sư-Địa- GD CD- TD |                 | X     |      |       | 81              | 82                     |         |  |
| 10               | Đàm Văn Hoan          | TTCM Tổ TA                | X               |       |      |       | 94              | 90                     |         |  |
| 11               | Huỳnh Thị Phương Linh | Giáo viên                 | X               |       |      |       | 94              | 94.5                   |         |  |
| 12               | Nguyễn Thanh Tú       | Giáo viên                 | X               |       |      |       | 94              | -90                    |         |  |
| 13               | Phan Thị Hồng Lan     | Giáo viên                 |                 | X     |      |       | 78              | 80                     |         |  |
| 14               | Lê Thị Ngọc Huyền     | Giáo viên                 | X               |       |      |       | 90              | 90                     |         |  |
| 15               | Nguyễn Bùi Thúy Vân   | Giáo viên                 | X               |       |      |       | 92              | 90                     |         |  |
| 16               | Lương Thị Trinh       | Giáo viên                 | X               |       |      |       | 94              | 93                     |         |  |
| 17               | H' Julia Khuê         | Giáo viên                 | X               |       |      |       | 97              | 95                     |         |  |

|                                  |                       |           |   |  |  |  |  |      |    |
|----------------------------------|-----------------------|-----------|---|--|--|--|--|------|----|
| 18                               | Châu Văn Nhân         | Giáo viên |   |  |  |  |  |      |    |
| 19                               | Ngô Thị Kiều          | Giáo viên | X |  |  |  |  | 85   | 85 |
| 20                               | Nguyễn Thái Hòa       | Giáo viên |   |  |  |  |  | 95   | 94 |
| 21                               | Lê Thị Hòa Hiệp       | Giáo viên | X |  |  |  |  | 81   | 81 |
| 22                               | Lê Minh Tài           | Giáo viên | X |  |  |  |  | 91   | 90 |
| 23                               | Nguyễn Thị Bích Thu   | Giáo viên | X |  |  |  |  | 92   | 91 |
| 24                               | Trần Ngọc Đào         | Giáo viên | X |  |  |  |  | 93.5 | 91 |
| 25                               | Hồ Thị Thu Trang      | Giáo viên | X |  |  |  |  | 95   | 94 |
| 26                               | Nguyễn Thị Hồng Cúc   | Giáo viên | X |  |  |  |  | 91   | 90 |
| 27                               | Lê Phạm Thanh Huyền   | Giáo viên | X |  |  |  |  | 92   | 93 |
| 28                               | Huỳnh Thị Như Ngọc    | Giáo viên |   |  |  |  |  | 90   | 94 |
| 29                               | Phạm Thị Ai Thi       | Giáo viên | X |  |  |  |  | 81   | 81 |
| 30                               | Nguyễn Thị Hồng Nhung | Giáo viên |   |  |  |  |  | 91   | 92 |
| 31                               | Vy Thành Hải          | Giáo viên | X |  |  |  |  | 80   | 80 |
| 32                               | Đỗ Hồng Hào           | Giáo viên | X |  |  |  |  | 93.5 | 92 |
| 33                               | Trần Thị Kim Ngân     | Kế toán   | X |  |  |  |  | 93   | 94 |
| 34                               | Nguyễn Thị Ngọc Hồng  | Thủ quỹ   | X |  |  |  |  | 92.5 | 92 |
| 35                               | Dương Thị Hồng Nhạn   | Y tế      |   |  |  |  |  | 94.5 | 92 |
| 36                               | Lê Thị Liên           | Thư viện  |   |  |  |  |  | 76   | 75 |
| -Tổng số CBCCVC trong đơn vị: 36 |                       |           | X |  |  |  |  | 82   | 82 |

-Tổng số CBCCVC đạt mức HTXS: 25

-Tổng số CBCCVC đạt mức HTTNV: 11

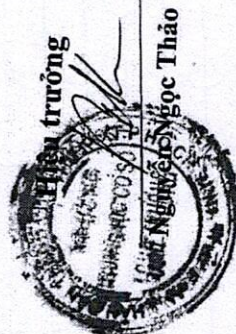
-Tổng số CBCCVC đạt mức HT: 0

-Tổng số CBCCVC đạt mức KHT: 0

Người lập



Trần Thị Kim Ngân



TRƯỜNG THCS LONG TRƯỜNG

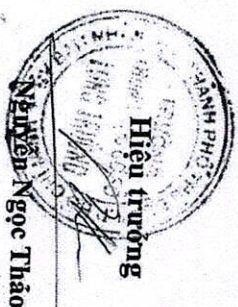
BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ HD 68  
Quý: II năm 2023

| STT | Họ tên            | Chức vụ | Mức độ đánh giá |       |      |       | Điểm số            |                           | Ghi chú |
|-----|-------------------|---------|-----------------|-------|------|-------|--------------------|---------------------------|---------|
|     |                   |         | HTXS NV         | HTTNV | HTNV | KHTNV | Cá nhân<br>tự chấm | Thủ trưởng<br>đơn vị chấm |         |
| 1   | Trần Minh Trí     | Bảo vệ  |                 | x     |      |       | 86                 | 86                        |         |
| 2   | Trương Văn Đi     | Bảo vệ  |                 | x     |      |       | 85                 | 85                        |         |
| 3   | Huỳnh Thị Thu Vân | Phục vụ |                 | x     |      |       | 84                 | 84                        |         |

- Tổng số HD 68 trong đơn vị: 03
- Tổng số HD 68 đạt mức HTXS: 00
- Tổng số HD 68 đạt mức HTTNV: 03
- Tổng số HD 68 đạt mức HT: 0
- Tổng số HD 68 đạt mức KHT: 0

Người lập

Trần Thị Kim Ngân



Hiệu trưởng

Nguyễn Ngọc Thảo

TRƯỜNG THCS LONG TRƯỜNG

**BẢNG KÊ SỔ NGÀY LÀM VIỆC THỰC TẾ CHI THU NHẬP TĂNG THÊM**  
**HỢP ĐỒNG 68- Quý 2 năm 2023**

| STT | Họ tên            | Chức vụ | Phân loại<br>đánh giá | Số ngày làm việc<br>Tháng 4 | Số ngày làm<br>việc<br>Tháng 5 | Số ngày làm việc<br>Tháng 6 | Ghi chú |
|-----|-------------------|---------|-----------------------|-----------------------------|--------------------------------|-----------------------------|---------|
| A   | B                 | C       | D                     | I                           | 2                              | 3                           | 4       |
| 1   | Trần Minh Trí     | Bảo vệ  | HTTNV                 | 20                          | 23                             | 22                          |         |
| 2   | Trương Văn Đi     | Bảo vệ  | HTTNV                 | 20                          | 23                             | 22                          |         |
| 3   | Huỳnh Thị Thu Vân | Phục vụ | HTTNV                 | 20                          | 23                             | 22                          |         |

Người lập



Trần Thị Kim Ngân

Hiện trưởng



Nguyễn Ngọc Thảo

**BIÊN BẢN**

**Về việc kết thúc niêm yết đánh giá thu nhập tăng thêm Nghị quyết 03/Nghị quyết 27 quý 3 năm 2023**

- Thời gian: 16 giờ 30 phút, ngày 19/10/2023 (Thứ Năm).
- Địa điểm: Tại trường Trung học cơ sở Long Trường.

**- Thành phần kết thúc niêm yết:**

- |                            |               |
|----------------------------|---------------|
| + Bà: Nguyễn Ngọc Thảo     | - Hiệu trưởng |
| + Bà: Trần Thị Kim Ngân    | - Kế toán     |
| + Bà: Nguyễn Thị Ngọc Hồng | - Thủ quỹ     |
| + Ông: Lê Minh Tài         | - CTCD        |

**Có sự chứng kiến:**

- |                        |                           |
|------------------------|---------------------------|
| + Ông: Nguyễn Thanh Tú | - TB. Thanh tra nhân dân. |
| + Ông: Trương Văn Đi   | - Bảo vệ                  |

Trường Trung học cơ sở Long Trường đã tiến hành Nghị quyết 03/ Nghị quyết 27 tháng 7/2023, Nghị quyết 98, NQ08 tháng 8+9 năm 2023. (Tài liệu gồm 3 trang: 1 tổng hợp đánh giá, 1 ngày công quý 3/2023)

Thời gian niêm yết từ ngày 17/10/2023 đến hết ngày 19/10/2023.

Trong thời gian 03 ngày (không tính thứ 7, chủ nhật) không có ý kiến thắc mắc.

Biên bản kết thúc lúc 16 giờ 45 phút cùng ngày, những người có liên quan đều thống nhất thông qua.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Ngọc Thảo**

**NGƯỜI KẾT THÚC NIÊM YẾT:**

**Trần Thị Kim Ngân**

**NGƯỜI CHỨNG KIẾN:**

**Nguyễn Thanh Tú**

**BIÊN BẢN**

**Niêm yết công khai đánh giá thu nhập tăng thêm Nghị quyết 03/Nghị quyết 27, NQ98/QH và NQ08 quý 3 năm 2023**

- Thời gian: 07 giờ 30 phút, ngày 17/10/2023 (Thứ Ba).

- Địa điểm: Tại trường Trung học cơ sở Long Trường.

**- Thành phần niêm yết kết quả:**

+ Bà: Nguyễn Ngọc Thảo

- Hiệu trưởng

+ Bà: Trần Thị Kim Ngân

- Kế toán

+ Bà: Nguyễn Thị Ngọc Hồng

- Thủ quỹ

+ Ông: Lê Minh Tài

- CTCD

**Có sự chứng kiến:**

+ Ông: Nguyễn Thanh Tú

- TB. Thanh tra nhân dân.

+ Ông: Trương Văn Đi

- Bảo vệ

Lập biên bản về việc niêm yết công khai đánh giá Nghị quyết 03/ Nghị quyết 27 tháng 7/2023, Nghị quyết 98, NQ08 tháng 8+9 năm 2023.( Tài liệu gồm 3 trang: 1 tổng hợp đánh giá, 1 ngày công quý 3/2023)

Thời gian niêm yết từ ngày 17/10/2023 đến hết ngày 19/10/2023 .

Biên bản kết thúc lúc 7 giờ 40 phút cùng ngày.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
  
**Nguyễn Ngọc Thảo**

**NGƯỜI THỰC HIỆN NIÊM YẾT:**

**NGƯỜI CHỨNG KIẾN:**



**Trần Thị Kim Ngân**



**Trương Văn Đi**

## TRƯỜNG THCS LONG TRƯỜNG

## BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Quý: III năm 2023

| STT | Họ tên                | Chức vụ                      | Mức độ đánh giá |       |      |           | Điểm số          |                          | Ghi chú |
|-----|-----------------------|------------------------------|-----------------|-------|------|-----------|------------------|--------------------------|---------|
|     |                       |                              | HTXS<br>NV      | HTTNV | HTNV | KHTN<br>V | Cá<br>nhân<br>tự | trưởng<br>đơn vị<br>chấm |         |
| 1   | Nguyễn Ngọc Thảo      | Hiệu trưởng                  | x               |       |      |           | 90               |                          |         |
| 2   | Nguyễn Thị Mai Trang  | P.Hiệu trưởng<br>kiêm TT VP  |                 | x     |      |           | 88               | 88                       |         |
| 3   | Trần Thị Thùy Ngân    | TTCM Tổ Văn-<br>AN- MT       | x               |       |      |           | 90               | 90                       |         |
| 4   | Đặng Thị Kiều Oanh    | TPCM Tổ Văn-<br>AN- MT       |                 | x     |      |           | 77,5             | 82                       |         |
| 5   | Giang Thanh Phong     | TTCM Tổ<br>KHTN- CN          | x               |       |      |           | 91               | 93                       |         |
| 6   | Trần Thị Ngọc Mến     | TPCM Tổ<br>KHTN- CN          |                 | x     |      |           | 82               | 82                       |         |
| 7   | Trần Thanh Sang       | TTCM Tổ<br>Toán- Tin         | x               |       |      |           | 92               | 90                       |         |
| 8   | Cao Thái Phương       | TTCM Tổ Sử-<br>Địa- GDCD- TD |                 | x     |      |           | 81               | 80                       |         |
| 9   | Hồng Mẫn Trức         | TPCM Tổ Sử-<br>Địa- GDCD-TD  |                 | x     |      |           | 79               | 80                       |         |
| 10  | Đàm Văn Hoan          | TTCM Tổ TA                   | x               |       |      |           | 92               | 92                       |         |
| 11  | Huỳnh Thị Phương Linh | Giáo viên                    |                 | x     |      |           | 79               | 81                       |         |
| 12  | Nguyễn Thanh Tú       | Giáo viên                    |                 | x     |      |           | 79               | 81                       |         |
| 13  | Lê Thị Ngọc Huyền     | Giáo viên                    |                 | x     |      |           | 78               | 79                       |         |
| 14  | Nguyễn Bùi Thúy Vân   | Giáo viên                    | x               |       |      |           | 91               | 90                       |         |
| 15  | Lương Thị Trinh       | Giáo viên                    | x               |       |      |           | 92               | 92                       |         |
| 16  | Trần Thị Thanh Thủy   | Giáo viên                    |                 | x     |      |           | 80               | 80                       |         |
| 17  | Châu Văn Nhân         | Giáo viên                    |                 | x     |      |           | 79,5             | 76                       |         |
| 18  | Ngô Thị Kiều          | Giáo viên                    |                 | x     |      |           | 79               | 80                       |         |
| 19  | Nguyễn Thái Hòa       | Giáo viên                    |                 | x     |      |           | 82               | 81                       |         |
| 20  | Lê Thị Hòa Hiệp       | Giáo viên                    | x               |       |      |           | 94               | 93                       |         |
| 21  | Lê Minh Tài           | Giáo viên                    | x               |       |      |           | 91,5             | 90                       |         |
| 22  | Nguyễn Thị Bích Thu   | Giáo viên                    | x               |       |      |           | 92               | 91                       |         |
| 23  | Trần Ngọc Đào         | Giáo viên                    | x               |       |      |           | 94               | 94                       |         |
| 24  | Hồ Thị Thu Trang      | Giáo viên                    | x               |       |      |           | 92               | 92                       |         |
| 25  | Nguyễn Thị Hồng Cúc   | Giáo viên                    |                 | x     |      |           | 82               | 82                       |         |

| STT | Họ tên                | Chức vụ   | Mức độ đánh giá |       |      |           | Điểm số          |                          | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------|-----------------|-------|------|-----------|------------------|--------------------------|---------|
|     |                       |           | HTXS<br>NV      | HTTNV | HTNV | KHTN<br>V | Cá<br>nhân<br>tự | trưởng<br>đơn vị<br>chấm |         |
|     |                       |           |                 |       |      |           |                  |                          |         |
| 26  | Lê Phạm Thanh Huyền   | Giáo viên | x               |       |      |           | 92               | 92                       |         |
| 27  | Huỳnh Thị Như Ngọc    | Giáo viên |                 | x     |      |           | 81               | 81                       |         |
| 28  | Phạm Thị Ái Thi       | Giáo viên |                 | x     |      |           | 80               | 81                       |         |
| 29  | Nguyễn Thị Hồng Nhung | Giáo viên |                 | x     |      |           | 83               | 80                       |         |
| 30  | Vy Thành Hải          | Giáo viên | x               |       |      |           | 94               | 94                       |         |
| 31  | Đỗ Hồng Hào           | Giáo viên | x               |       |      |           | 94               | 94                       |         |
| 32  | Nguyễn Thị Nguyệt     | Giáo viên |                 | x     |      |           | 82               | 82                       |         |
| 33  | Trần Thị Kim Ngân     | Kế toán   | x               |       |      |           | 92               | 92                       |         |
| 34  | Nguyễn Thị Ngọc Hồng  | Thủ quỹ   | x               |       |      |           | 93,5             | 92                       |         |
| 35  | Dương Thị Hồng Nhạn   | Y tế      |                 | x     |      |           | 76               | 75                       |         |
| 36  | Lê Thị Liên           | Thư viện  | x               |       |      |           | 91               | 91                       |         |

- Tổng số CBCCVC trong đơn vị: 36
- Tổng số CBCCVC đạt mức HTXS: 18
- Tổng số CBCCVC đạt mức HTTNV: 18
- Tổng số CBCCVC đạt mức HT: 0
- Tổng số CBCCVC đạt mức KHT: 0

Người lập

Trần Thị Kim Ngân



Hiệu trưởng

Nguyễn Ngọc Thảo

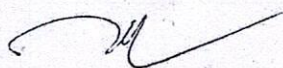
## TRƯỜNG THCS LONG TRƯỜNG

**BẢNG KÊ SỔ NGÀY LÀM VIỆC THỰC TẾ CHI THU NHẬP TĂNG THÊM**  
**Quý 3 năm 2023**

| STT | Họ tên                | Chức vụ                   | Phân loại đánh giá | Số ngày làm việc Tháng 7 | Số ngày làm việc Tháng 8 | Số ngày làm việc Tháng 9 | Ghi chú |
|-----|-----------------------|---------------------------|--------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|---------|
| A   | B                     | C                         | D                  | I                        | 2                        | 3                        | 4       |
| 1   | Nguyễn Ngọc Thảo      | Hiệu trưởng               | HTXSNV             | 21                       | 23                       | 21                       |         |
| 2   | Nguyễn Thị Mai Trang  | P.Hiệu trưởng kiêm TT VP  | HTTNV              | 21                       | 23                       | 21                       |         |
| 3   | Trần Thị Thùy Ngân    | TTCM Tổ Văn- AN-MT        | HTXSNV             | 9                        | 8,5                      | 21                       |         |
|     | Đặng Thị Kiều Oanh    | TPCM Tổ Văn- AN-MT        | HTTNV              | 4,5                      | 7                        | 21                       |         |
| 5   | Giang Thanh Phong     | TTCM Tổ KHTN- CN          | HTXSNV             | 9,5                      | 13,5                     | 21                       |         |
| 6   | Trần Thị Ngọc Mến     | TPCM Tổ KHTN- CN          | HTTNV              | 21                       | 23                       | 21                       |         |
| 7   | Trần Thanh Sang       | TTCM Tổ Toán- Tin         | HTXSNV             | 6,5                      | 9,5                      | 21                       |         |
| 8   | Cao Thái Phương       | TTCM Tổ Sử- Địa- GDCD- TD | HTTNV              | 8                        | 9                        | 21                       |         |
| 9   | Hồng Mẫn Trức         | TPCM Tổ Sử- Địa- GDCD-TD  | HTTNV              | 7,5                      | 7                        | 21                       |         |
| 10  | Đàm Văn Hoan          | TTCM Tổ Tiếng Anh         | HTXSNV             | 3,5                      | 7,5                      | 21                       |         |
| 11  | Huỳnh Thị Như Ngọc    | Giáo viên                 | HTTNV              | 4                        | 5,5                      | 21                       |         |
| 12  | Huỳnh Thị Phương Linh | Giáo viên                 | HTTNV              | 4                        | 6,5                      | 21                       |         |
| 13  | Nguyễn Thanh Tú       | Giáo viên                 | HTTNV              | 3,5                      | 6,5                      | 21                       |         |
| 14  | Nguyễn Thị Nguyệt     | Giáo viên                 | HTTNV              | 7                        | 7                        | 21                       |         |
| 15  | Lê Thị Ngọc Huyền     | Giáo viên                 | HTTNV              | 5                        | 8,5                      | 21                       |         |
| 16  | Nguyễn Bùi Thủy Vân   | Giáo viên                 | HTXSNV             | 5                        | 7,5                      | 21                       |         |
| 17  | Lương Thị Trinh       | Giáo viên                 | HTXSNV             | 4,5                      | 8                        | 17                       |         |
| 18  | Nguyễn Thị Thanh Thủy | Giáo viên                 | HTTNV              | 3                        | 6                        | 21                       |         |
| 19  | Châu Văn Nhân         | Giáo viên                 | HTTNV              | 4,5                      | 8                        | 18                       |         |
| 20  | Ngô Thị Kiều          | Giáo viên                 | HTTNV              | 4                        | 9                        | 20                       |         |
| 21  | Nguyễn Thái Hòa       | Giáo viên                 | HTTNV              | 4                        | 5                        | 21                       |         |
| 22  | Lê Thị Hòa Hiệp       | Giáo viên                 | HTXSNV             | 5,5                      | 8                        | 21                       |         |

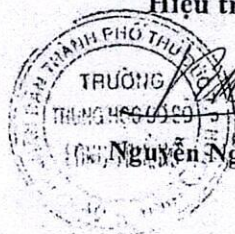
|    |                       |           |         |      |      |    |  |
|----|-----------------------|-----------|---------|------|------|----|--|
| 23 | Nguyễn Thị Hồng Cúc   | Giáo viên | HTTNV   | 4    | 7    | 21 |  |
| 24 | Lê Phạm Thanh Huyền   | Giáo viên | HTXS NV | 4,5  | 9    | 21 |  |
| 25 | Lê Minh Tài           | Giáo viên | HTXS NV | 7    | 10,5 | 21 |  |
| 26 | Nguyễn Thị Bích Thu   | Giáo viên | HTXS NV | 6,5  | 7,5  | 21 |  |
| 27 | Trần Ngọc Đào         | Giáo viên | HTXS NV | 11,5 | 15,5 | 21 |  |
| 28 | Nguyễn Thị Hồng Nhung | Giáo viên | HTTNV   | 5    | 9,5  | 21 |  |
| 29 | Hồ Thị Thu Trang      | Giáo viên | HTXS NV | 10,5 | 12   | 21 |  |
| 30 | Phạm Thị Ái Thi       | Giáo viên | HTTNV   | 6    | 6,5  | 21 |  |
| 31 | Đỗ Hồng Hào           | Giáo viên | HTXS NV | 8,5  | 12   | 21 |  |
| 32 | Vì Thành Hải          | Giáo viên | HTXS NV | 5    | 11,5 | 21 |  |
| 33 | Trần Thị Kim Ngân     | Kế toán   | HTXS NV | 21   | 23   | 21 |  |
| 34 | Nguyễn Thị Ngọc Hồng  | Thủ quỹ   | HTXS NV | 21   | 23   | 21 |  |
| 35 | Lê Thị Liên           | Thư viện  | HTXS NV | 21   | 23   | 20 |  |
| 36 | Dương Thị Hồng Nhạn   | Y tế      | HTTNV   | 18,5 | 23   | 15 |  |

Người lập



Trần Thị Kim Ngân

Hiệu trưởng



Nguyễn Ngọc Thảo

TRƯỜNG THCS LONG TRƯỜNG

BẢNG KÊ SỔ NGÀY LÀM VIỆC THỰC TẾ CHI THU NHẬP TẶNG THÊM  
HỢP ĐỒNG 111- Quý 3 năm 2023

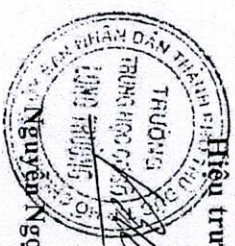
| STT | Họ tên            | Chức vụ | Phân loại<br>đánh giá | Số ngày làm việc<br>Tháng 7 | Số ngày làm<br>việc<br>Tháng 8 | Số ngày làm việc<br>Tháng 9 | Ghi chú |
|-----|-------------------|---------|-----------------------|-----------------------------|--------------------------------|-----------------------------|---------|
| A   | B                 | C       | D                     | 1                           | 2                              | 3                           | 4       |
| 1   | Trần Minh Trí     | Bảo vệ  | HTTNV                 | 21                          | 23                             | 21                          |         |
| 2   | Trương Văn Di     | Bảo vệ  | HTTNV                 | 21                          | 23                             | 21                          |         |
| 3   | Huỳnh Thị Thu Vân | Phục vụ | HTTNV                 | 21                          | 23                             | 21                          |         |

Người lập



Trần Thị Kim Ngân

Hiệu trưởng

  
Nguyễn Ngọc Thảo